

Bản án số: 1148/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thanh

Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3933/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Lê Hải L, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: A, B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông S, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt).

Quốc tịch: New Zealand

Địa chỉ: New Zealand.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Lê Hải L trình bày:

Bà và ông S đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 019, do Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 01 năm 2020. Sau khi kết hôn ông S trở về New Zealand sinh sống. Vì công việc bà và ông S không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

*. Tại Bản tự khai, Đơn xin vắng mặt, và Văn bản ủy quyền được chứng thực số: 0075540/SNV ngày 29/10/2021 tại Tổng Lãnh sự quán New Zealand tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn ông S trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Hoàng Lê Hải L vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Hoàng Lê Hải L và ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông S.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Lê Hải L và ông S có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 019, do Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 01 năm 2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Lê Hải L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông S hiện cư trú tại New Zealand. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách cả hai không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Do vậy bà Hoàng Lê Hải L xác nhận không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà L xin ly hôn ông S là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Hoàng Lê Hải L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Hoàng Lê Hải L và ông S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 019, ngày 21 tháng 01 năm 2020 do Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Hoàng Lê Hải L và ông S không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Lê Hải L chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0094176 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận D, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

